

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01063**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Đất và phân bón**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007			7	7.0				4.0	0.0	5.2
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007			8	9.0				4.0	0.0	5.9
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007			7	6.0				4.0	7.5	7.0
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007			5	8.0				5.5		6.1
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22/05/2007			8	8.0				0.0	0.0	3.2
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007			9	8.0				4.0	0.0	5.7
7	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007			7	8.0				4.0	0.0	5.5
8	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006			7	8.0				4.0	0.0	5.5
9	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007			7	7.0				4.0	0.0	5.2
10	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007			6	7.0				5.0		5.7
11	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006			5	7.0				2.0	7.0	6.7
12	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007			9	8.0				4.0	0.0	5.7
13	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007			8	8.0				5.5		6.5
14	2256201161382	Phan Văn	Thù	07/03/2007			8	8.0				4.0	0.0	5.6
15	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007			8	8.0				4.5	0.0	5.9
16	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007			8	9.0				4.0	0.0	5.9
17	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007			8	9.0				5.0		6.5
18	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007			8	6.0				3.5	6.5	6.6
19	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007			8	8.0				5.0		6.2
20	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006			8	8.0				3.5	0.0	5.3

Châu Đốc, ngày 17 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng